| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN THỦY**<br>**TỈNH HÒA BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày: 24-9-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Bùi Thị Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà: Lê Thị Đào

Bà: Bùi Thị Phi

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà:***Bà Đinh Thị Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 30/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 10/9/2021 đối với bị cáo:

**Bùi Văn H1,** sinh ngày 14/7/1997 tại xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: xóm Côm, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 7/12; con ông Bùi Văn M (đã chết) và bà Bùi Thị Nh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại*: Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1974; trú tại: xóm Đình, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Bùi Văn H2, sinh năm 1998; Trú tại: xóm Đình, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 21/9/2020, Bùi Văn H1 trú tại xóm Côm, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình cùng với Bùi Văn D chỗ ở hiện nay: xóm Đình, Lạc Thịnh, Yên Thủy, Hòa Bình và Bùi Văn H2 trú tại xóm Đình, xã Lạc Thịnh, Yên Thủy, Hòa Bình đi ăn cơm uống rượu tại nhà ông Bùi Văn S cùng xóm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày D nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản là bình ắc Q xe mô tô của người dân dựng ven đường để bán lấy tiền nên đã rủ H1 đi trộm cắp tài sản thì H1 đồng ý. Sau đó, D hỏi mượn xe mô tô của H2 để đi, D điều khiển xe mô tô chở H1 ngồi sau đi xung quanh các tuyến đường của xóm Đình, xã Lạc Thịnh để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực đường lên Thung Lót thuộc địa phận xóm Đình, xã Lạc Thịnh thì D và H1 phát hiện xe mô tô BKS: 59X1-227.12 của ông Bùi Văn Q, trú tại xóm Đình, Lạc Thịnh, Yên Thủy, Hòa Bình đang dựng ở lề đường, xung quanh không có ai trông coi nên cả hai đi đến gần xe mô tô. Lúc này H1 bàn với D trộm cắp xe mô tô trên và D đồng ý. Sau đó H1 bảo D đưa cho H1 mượn chìa khóa xe mô tô của H2 để mở ổ khóa điện của xe mô tô BKS: 59X1-227.12 đang để bên đường, còn D thì quan sát xung quanh cảnh giới. Sau khi vặn một lúc thì H1 mở được khóa điện của xe rồi nổ máy điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp, còn D điều khiển xe mô tô của H2 cùng đi về nhà ông Bùi Văn S. Về đến nhà ông S thì D, H1 rủ H2 ra Hà Nội chơi H2 đồng ý. Sau đó D chở H2 về nhà để cất xe của H2 còn H1 thì đi chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được theo sau để đón. Sau đó H1 điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được chở D và H2 ngồi sau đi theo đường quốc lộ 12B hướng lên huyện Tân Lạc, Hòa Bình. Trên đường đi H1 đổi cho D lái xe và ngồi sau cùng với H2. Cả ba đi đến địa phận xã Đông Lai, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình thì bị Tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an huyện Tân Lạc phát hiện vi phạm và dừng xe để xử lý. Lúc này D là người điều khiển phương tiện nên Cảnh sát giao thông đã lập biên bản đối với D. Do không có giấy phép lái xe và giấy tờ xe, sợ bị phát hiện việc trộm cắp tài sản nên D đã tự khai tên là Mùa A Vàng ở Tú Năng, Lai Châu. Khi lực lượng cảnh sát giao thông Công an huyện Tân Lạc lập biên bản vi phạm hành chính thì D không ký vào biên bản, không nộp phạt, cả ba người bỏ lại xe mô tô trộm cắp và đón xe khách đi S La tìm việc làm. Ngồi trên xe khách D nói với H2 là xe mô tô BKS: 59X1-227.12 do trộm cắp mà có, H2 trả lời "chúng mày lừa tao à". Sau đó cả ba đi đến địa phận xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh S La thì xuống xe. Tại đây, H2 không tìm được việc làm nên về địa phương sinh sống, D làm lao động tự do tại xã Tú Nang, Yên Châu, S La. Bùi Văn H1 sau đó rời khỏi huyện Yên Châu, S La.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thủy kết luận: "Chiếc xe mô tô

BKS 59X1-227.12 nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, số máy 5C64-811262, số khung 640CY-811294, loại xe hai bánh, xe sử dụng từ năm 2012 đến thời điểm ngày 21/9/2020 là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSYT ngày 30/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Bùi Văn H1 về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Thực hành Quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên Qết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Văn H1 từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Văn H1.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 59X1-227.12, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, loại xe hai bánh dung tích 110cm3, màu S đỏ đen, số máy 5C64-811262, số khung 640CY-811294, xe cũ đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mô tô BKS: 59X1-227.12 số 020778 là vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thuỷ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Văn Q là có căn cứ, nay không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Bùi Văn Q đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải Qết.

Bị cáo Bùi Văn H1 đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố.

Bị cáo H1 nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Quyền, trình tự, thủ tục Q định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm Quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành

vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm Quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/9/2020 tại chân đồi Thung Lót thuộc xóm Đình, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Bùi Văn D và Bùi Văn H1 đã lợi dụng lúc không có người quản lý trông coi tài sản, D đứng ngoài cảnh giới để cho H1 đi vào dùng chìa khóa xe mà H1 và D đã đi, vặn mở khóa điện chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59X1-227.12 nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu S đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là 10.000.000đ (mười triệu đồng) của chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Văn Q. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe D, H1 rủ H2 cùng đi Hà Nội chơi, khi D chở H1 và H2 trên xe mô tô trộm cắp được đi đến xã Đông Lai, Tân Lạc, Hòa Bình thì bị Công an giao thông huyện Tân Lạc yêu cầu dừng xe, xử lý vi phạm. Quá trình làm việc, cả ba đã bỏ lại chiếc xe và bắt xe khách đi S La tìm việc làm, vụ án đã được phát hiện, Bùi Văn D đã bị bắt giữ, còn Bùi Văn H1 đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 28/6/2021 thì bị bắt giữ theo lệnh truy nã. Hành vi của bị cáo Bùi Văn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo H1 là nguy hiểm gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Yên Thủy; đã xâm phạm đến Quyền sở hữu tài sản của công dân là những khách thể được luật hình sự Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái. Xong vì muốn kiếm lời bất chính và coi thường pháp luật nên bị cáo cùng Bùi Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại, trong đó bị cáo là người trực tiếp thực hành, lỗi của bị cáo trong vụ án là cố ý trực tiếp. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bùi Văn H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo H1 đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số nên coi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt chính: Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo sống cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bùi Văn H1 không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Bùi Văn Q đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải Quyết.

[7] Về vật chứng: Xét thấy việc Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thuỷ đã trả lại vật chứng tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59X1-227.12, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, loại xe hai bánh dung tích 110cm3, màu S đỏ đen, số máy 5C64-811262, số khung 640CY-811294, xe cũ đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 59X1-227.12, số 020778 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Văn Q là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H1 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Bị cáo, người bị hại có Quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 331, điều 332, điều 333, điều 334 và điều 335 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về vấn đề khác: Đối với Bùi Văn D trong vụ án là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Bùi Văn H1. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 02/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy đã xử phạt Bùi Văn D 10 (mười) tháng tù, nay bản án đã có hiệu lực pháp luật, Bùi Văn D đang phải chấp hành án theo quy định.

Đối với Bùi Văn H2 là người đã cho Bùi Văn D mượn xe của H2, H2 không biết D mượn xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình H2 cùng đi trên xe mô tô biển kiểm soát 59X1-227.12 với D và H1 thì H2 cũng không biết đây là xe do trộm cắp mà có. Trên đường đi xe khách lên Sơn La, D mới nói cho H2 biết đây là xe trộm cắp. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 02/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy đã nhận xét Theo quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự

thì hành vi của H2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm, vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy  không xử lý đối với H2 là có căn cứ.

***Vì các lẽ trên:***

**QẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H1 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/6/2021.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Qết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn H1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Qền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo Bùi Văn H1 có Qền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**
(đã ký)

**Bùi Thị Lan**

**Nơi nhận:**
-Toà án tỉnh HB;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Yên Thuỷ;
- CA huyện Yên Thuỷ;
- Thi hành án dân sự H. Yên Thuỷ;
- Bị cáo Bùi Văn H1;
- Người bị hại;
- Lưu HS vụ án; lưu AV.